

Số: **58** /TB-HĐTHI

Bắc Giang, ngày **18** tháng **8** năm 2022

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 31 tháng 8 năm 2022

I. LỊCH THI

Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
THỨ TƯ, NGÀY 31/8/2022					
TH01	1	7:00	7:30	8:15	Phòng thực hành máy tính 01
TH02	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01
TH03	3	16:00	16:30	17:15	Phòng thực hành máy tính 01
TH04					Phòng thực hành máy tính 02

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	7:00	9:50	16:20
2	Sinh hoạt quy chế, nội qui, quy định phòng thi.	Thư ký HĐ	7:05		
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	7:15		
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên			
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3			
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM					
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	7:25	9:55	16:25
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.				
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	7:30	10:00	16:30
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự trong phòng thi	Giám thị 1	8:00	10:30	17:00
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên			
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3			

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3
PHẦN THI THỰC HÀNH					
1	- Phát dữ liệu thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	8:10	10:40	17:10
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên			
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	8:15	10:45	17:15
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định, trật tự phòng thi.	Giám thị 1	9:45	12:15	18:45
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên			
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên			
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên & Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ		
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên			
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng HD	Chủ tịch HD			



III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

Nơi nhận: 
 - BGH, CT HĐT;
 - Lưu: VT, NNTH.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 31/8/2022
PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1855	Nguyễn Thị Lan Anh	20/07/2005	Bắc Ninh	Nữ	
2	CNTT1856	Nguyễn Việt Anh	31/10/2005	Bắc Ninh	Nam	
3	CNTT1857	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	03/05/2005	Bắc Ninh	Nữ	
4	CNTT1858	Nguyễn Văn Biên	19/10/2004	Bắc Ninh	Nam	
5	CNTT1859	Nguyễn Đức Công	10/01/2004	Bắc Ninh	Nam	
6	CNTT1860	Nguyễn Hữu Dũng	13/11/2005	Bắc Ninh	Nam	
7	CNTT1861	Phạm Trọng Dương	12/07/2004	Bắc Ninh	Nam	
8	CNTT1862	Lê Huy Đạt	18/02/2005	Thanh Hóa	Nam	
9	CNTT1863	Nguyễn Vũ Được	29/10/2005	Bắc Ninh	Nam	
10	CNTT1864	Nguyễn Thị Hà	6/19/2005	Bắc Ninh	Nữ	
11	CNTT1865	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	04/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	
12	CNTT1866	Đinh Văn Hào	04/01/2005	Bắc Ninh	Nam	
13	CNTT1867	Trịnh Quang Hậu	02/02/2005	Bắc Ninh	Nam	
14	CNTT1868	Lê Quý Hiệp	24/03/2005	Bắc Ninh	Nam	
15	CNTT1869	Lê Trung Hiếu	08/10/2005	Bắc Ninh	Nam	
16	CNTT1870	Bùi Thế Hoàn	17/10/2005	Bắc Ninh	Nam	
17	CNTT1871	Đỗ Văn Hoàng	03/01/2005	Bắc Ninh	Nam	
18	CNTT1872	Nguyễn Quang Hùng	18/04/2005	Bắc Ninh	Nam	
19	CNTT1873	Nguyễn Minh Huệ	11/03/2005	Bắc Ninh	Nữ	
20	CNTT1874	Nguyễn Quý Khôi	01/06/2005	Bắc Ninh	Nam	
21	CNTT1875	Nguyễn Hồng Liên	21/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	
22	CNTT1876	Nguyễn Anh Linh	31/03/2005	Bắc Ninh	Nam	
23	CNTT1877	Nguyễn Hữu Long	08/12/2004	Bắc Ninh	Nam	
24	CNTT1878	Nguyễn Thị Mai	10/06/2005	Hải Dương	Nữ	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 24./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 31/8/2022
PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1879	Nguyễn Đức Mạnh	24/05/2005	Bắc Ninh	Nam	
2	CNTT1880	Nguyễn Thị Ngọc	10/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	
3	CNTT1881	Nguyễn Anh Quân	04/02/2005	Bắc Ninh	Nam	
4	CNTT1882	Nguyễn Văn Quyết	19/11/2005	Bắc Ninh	Nam	
5	CNTT1883	Nguyễn Thanh Sang	30/12/2005	Bắc Ninh	Nam	
6	CNTT1884	Vũ Ngọc Sơn	25/07/2004	Bắc Ninh	Nam	
7	CNTT1885	Hoàng Văn Thái	26/10/2005	Bắc Ninh	Nam	
8	CNTT1886	Nguyễn Văn Thịnh	12/12/2005	Bắc Ninh	Nam	
9	CNTT1887	Nguyễn Văn Thư	16/03/2005	Bắc Ninh	Nam	
10	CNTT1888	Nguyễn Văn Thư	23/09/2005	Bắc Ninh	Nam	
11	CNTT1889	Nguyễn Văn Thúc	04/05/2005	Bắc Ninh	Nam	
12	CNTT1890	Nguyễn Văn Tiến	18/07/2004	Bắc Ninh	Nam	
13	CNTT1891	Nguyễn Thị Trang	15/11/2004	Bắc Ninh	Nữ	
14	CNTT1892	Nguyễn Thùy Trang	4/11/2005	Thái Bình	Nữ	
15	CNTT1893	Ngô Minh Trung	08/02/2005	Bắc Ninh	Nam	
16	CNTT1894	Nguyễn Văn Trường	29/05/2005	Bắc Ninh	Nam	
17	CNTT1895	Nguyễn Văn Tú	23/08/2005	Bắc Ninh	Nam	
18	CNTT1896	Dương Quang Tùng	07/11/2004	Bắc Ninh	Nam	
19	CNTT1897	Nguyễn Quang Tùng	08/11/2004	Bắc Ninh	Nam	
20	CNTT1898	Nguyễn Văn Tùng	26/08/2005	Bắc Ninh	Nam	
21	CNTT1899	Nguyễn Văn Tuyên	03/01/2005	Bắc Ninh	Nam	
22	CNTT1900	Đào Thanh Vương	11/05/2005	Bắc Ninh	Nam	
23	CNTT1901	Phạm Thị Như Ý	30/06/2005	Bắc Ninh	Nữ	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 23/./. 

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 31/8/2022
PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1902	Nguyễn Công Anh	12/03/1994	Bắc Ninh	Nam	
2	CNTT1903	Nguyễn Sỹ Anh	23/12/1992	Bắc Ninh	Nam	
3	CNTT1904	Nguyễn Văn Bảo	30/08/2000	Bắc Ninh	Nam	
4	CNTT1905	Ngô Duy Cộn	25/08/1991	Bắc Giang	Nam	
5	CNTT1906	Nguyễn Viết Cường	20/07/1981	Bắc Giang	Nam	
6	CNTT1907	Nguyễn Văn Đại	17/09/2002	Bắc Ninh	Nam	
7	CNTT1908	Nguyễn Phúc Đạo	28/08/2002	Bắc Ninh	Nam	
8	CNTT1909	Trần Xuân Đương	28/11/1998	Bắc Ninh	Nam	
9	CNTT1910	Nguyễn Thị Hương Giang	14/12/1983	Bắc Giang	Nữ	
10	CNTT1911	Trần Thanh Giàu	26/07/1998	Bến Tre	Nam	
11	CNTT1912	Nguyễn Minh Hiền	09/05/2003	Bắc Ninh	Nam	
12	CNTT1913	Chu Thị Hòa	09/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	
13	CNTT1914	Phan Mạnh Hoàng	13/08/1995	Bắc Ninh	Nam	
14	CNTT1915	Lưu Xuân Huy	04/09/1987	Bắc Giang	Nam	
15	CNTT1916	Nguyễn Sỹ Hưng	20/12/1998	Bắc Ninh	Nam	
16	CNTT1917	Vũ Minh Khanh	25/05/1973	Bắc Giang	Nam	
17	CNTT1918	Nguyễn Doãn Khuê	29/12/2005	Bắc Ninh	Nam	
18	CNTT1919	Nguyễn Hồng Kỳ	17/06/2003	Bắc Ninh	Nam	
19	CNTT1920	Nguyễn Huy Kỳ	28/11/1991	Bắc Ninh	Nam	
20	CNTT1921	Tăng Thị Mai Linh	19/08/1989	Bắc Giang	Nữ	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 31/8/2022
PHÒNG THI: TH04

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 02

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 02

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Ghi chú
1	CNTT1922	Giáp Ngọc Long	11/06/1998	Bắc Giang	Nam	
2	CNTT1923	Trần Thị Luyện	05/08/1992	Bắc Giang	Nữ	
3	CNTT1924	Cao Thị Mai	10/11/1988	Bắc Giang	Nữ	
4	CNTT1925	Thân Thị Mùi	14/12/1991	Bắc Giang	Nữ	
5	CNTT1926	Ngô Trọng Nghĩa	09/06/2003	Bắc Ninh	Nam	
6	CNTT1927	Phạm Thị Thanh Ngọc	25/07/1993	Bắc Giang	Nam	
7	CNTT1928	Nguyễn Công Phúc	18/08/1999	Bắc Ninh	Nam	
8	CNTT1929	Dương Thanh Phương	16/07/1971	Bắc Giang	Nam	
9	CNTT1930	Thân Thị Phụng	17/05/1993	Bắc Giang	Nữ	
10	CNTT1931	Nguyễn Trọng Quang	01/06/1982	Bắc Giang	Nam	
11	CNTT1932	Tạ Xuân Quý	19/05/1999	Bắc Giang	Nam	
12	CNTT1933	Thân Ngọc Quyết	20/09/1975	Bắc Giang	Nam	
13	CNTT1934	Lại Thị Soạn	09/10/1985	Bắc Giang	Nữ	
14	CNTT1935	Mẫn Thị Thanh	24/02/1987	Bắc Giang	Nữ	
15	CNTT1936	Nguyễn Tiến Thành	15/01/1981	Bắc Giang	Nam	
16	CNTT1937	Nguyễn Thị Thắng	25/11/1995	Bắc Giang	Nữ	
17	CNTT1938	Thân Văn Thuận	13/09/1973	Bắc Giang	Nam	
18	CNTT1939	Nguyễn Văn Thuận	10/04/2001	Bắc Giang	Nam	
19	CNTT1940	Nguyễn Minh Tiến	05/12/1983	Bắc Giang	Nam	
20	CNTT1941	Đỗ Hữu Trung	18/09/1995	Bắc Ninh	Nam	
21	CNTT1942	Phạm Công Trung	12/09/1993	Bắc Giang	Nam	
22	CNTT1943	Nguyễn Thị Tú	23/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	
23	CNTT1944	Đoàn Văn Tuấn	20/07/1967	Bắc Giang	Nam	
24	CNTT1945	Hà Văn Tuấn	01/11/1993	Bắc Giang	Nam	
25	CNTT1946	Nguyễn Văn Tuấn	28/09/1996	Bắc Ninh	Nam	
26	CNTT1947	Nguyễn Tuấn Vũ	07/02/2005	Bắc Giang	Nam	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 26./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
THS. Đỗ Thị Huyền